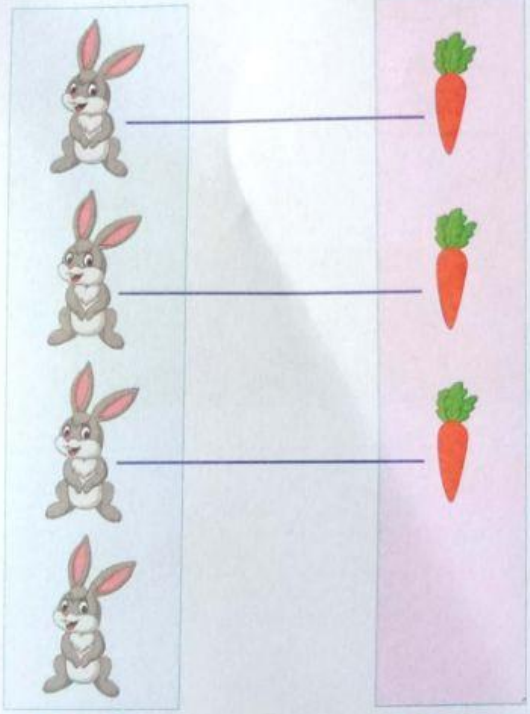
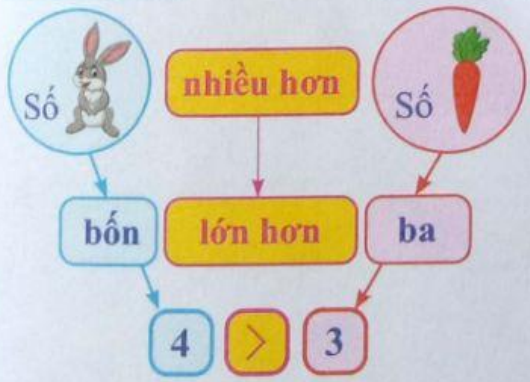
Tuần 4

Lớn hơn, dấu >. Bé hơn, dấu <
Bằng nhau, dấu =
Luyện tập

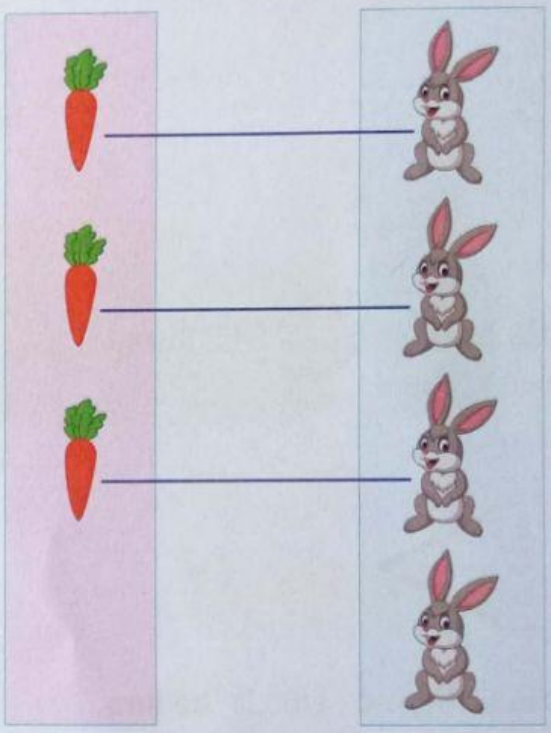
A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

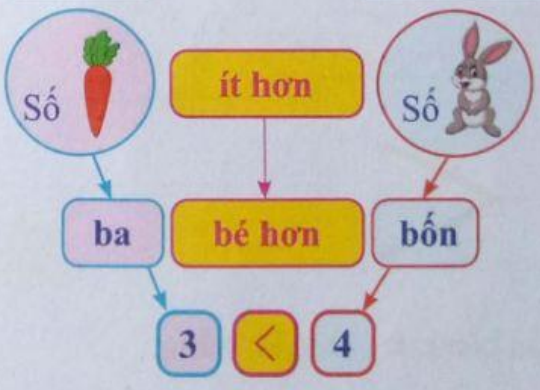
1. Lớn hơn, dấu >.





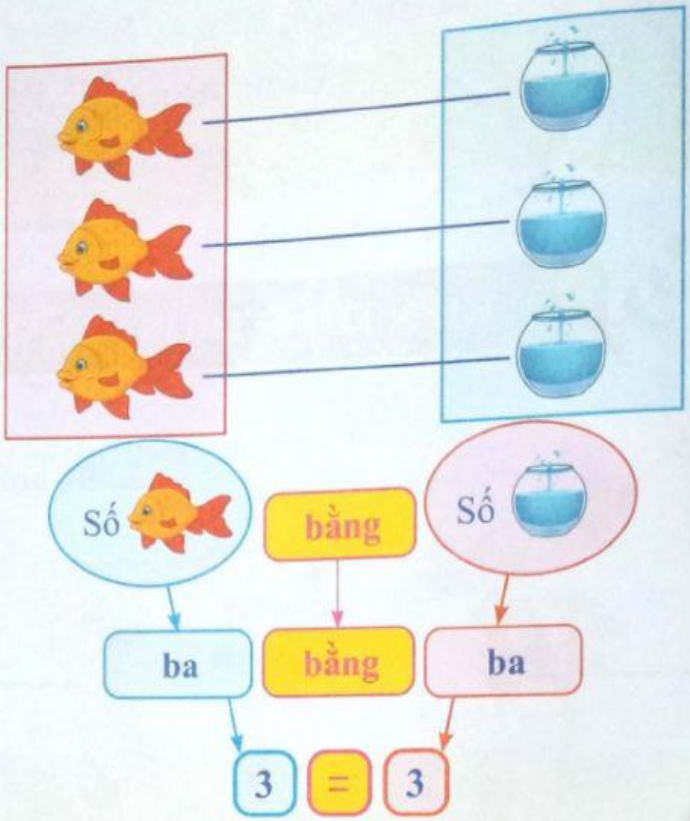
2. Bé hơn, dấu <.



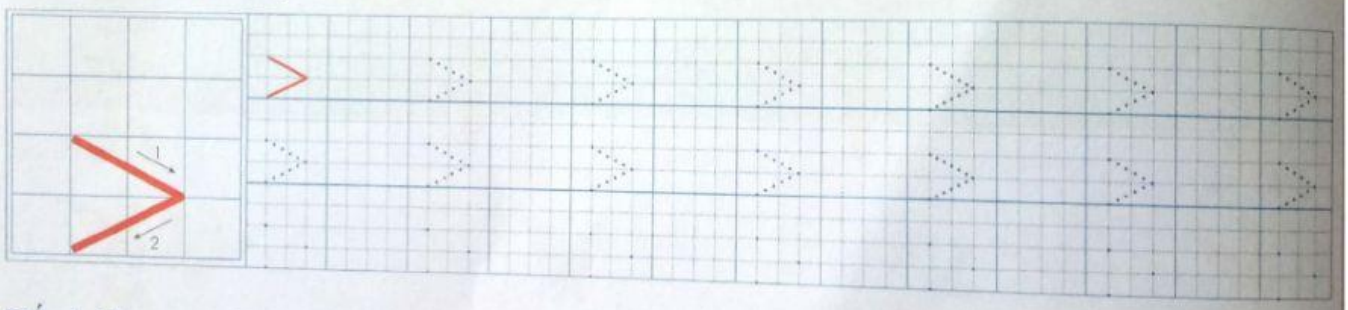


Scanned by CamScanner
LIVEWORKSHEETS

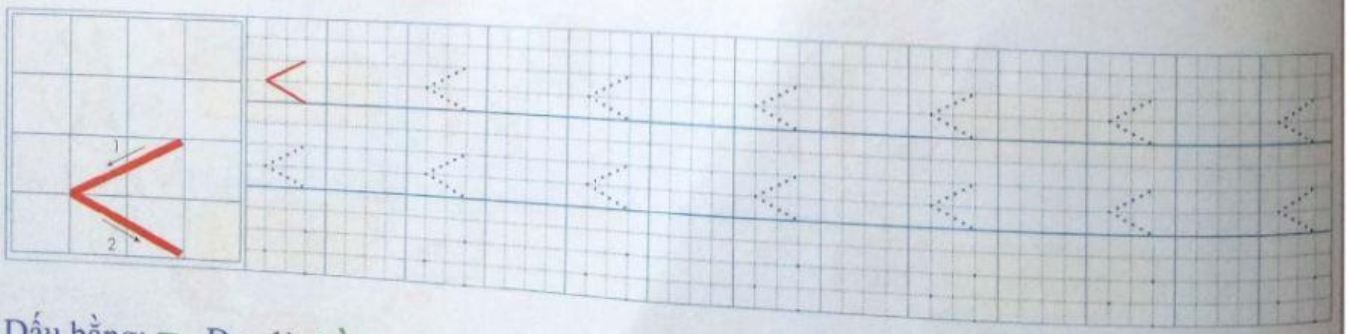
3. Bằng nhau, dấu =.



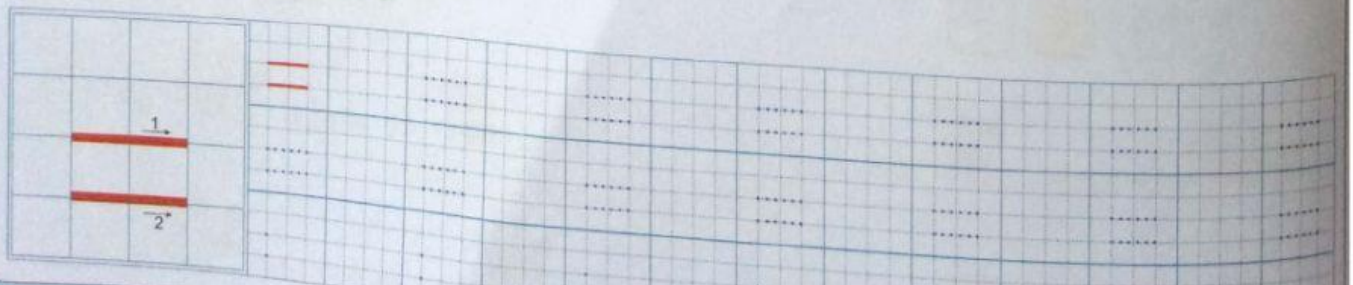
Dấu lớn hơn: **>** . Đọc là: **lớn hơn**.



Dấu bé hơn: **<** . Đọc là: **bé hơn**.



Dấu bằng: **=** . Đọc là: **bằng**.



Scanned by CamScanner
LIVEWORKSHEETS

B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. > ; < ; = ?

A. >

B. <

C. =



4 ? 3

Câu 2. > ; < ; = ?

A. >

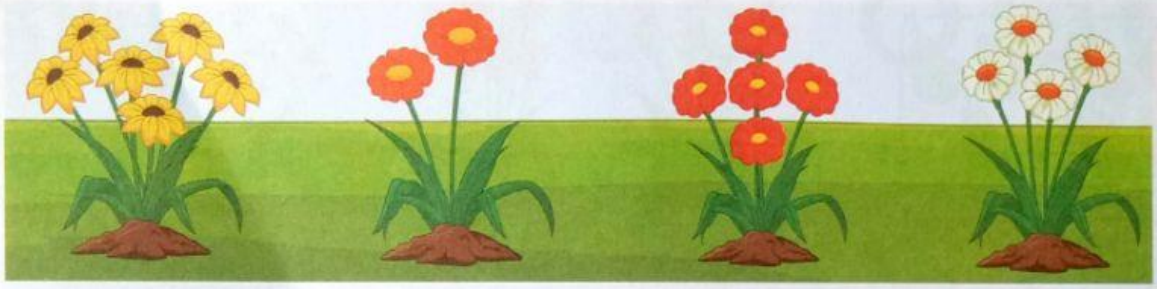
B. <

C. =



1 ? 5

Câu 3.



a. Số?



A. 4

B. 5

C. 6

b. > ; < ; = ?

4 ? 6

A. >

B. <

C. =

c. > ; < ; = ?

5 ? 2

A. >

B. <

C. =

d. Số nhỏ nhất là:

6 2 5 4

A. 6 B. 2 C. 5 D. 4

Câu 4. Số?

4 < ? < 7

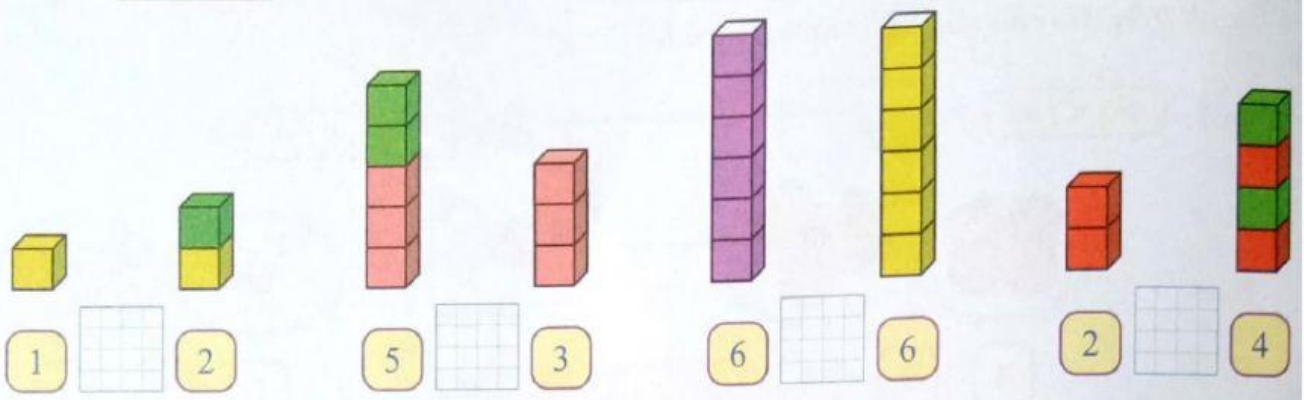
A. 10 B. 3 C. 8 D. 6

Scanned by CamScanner

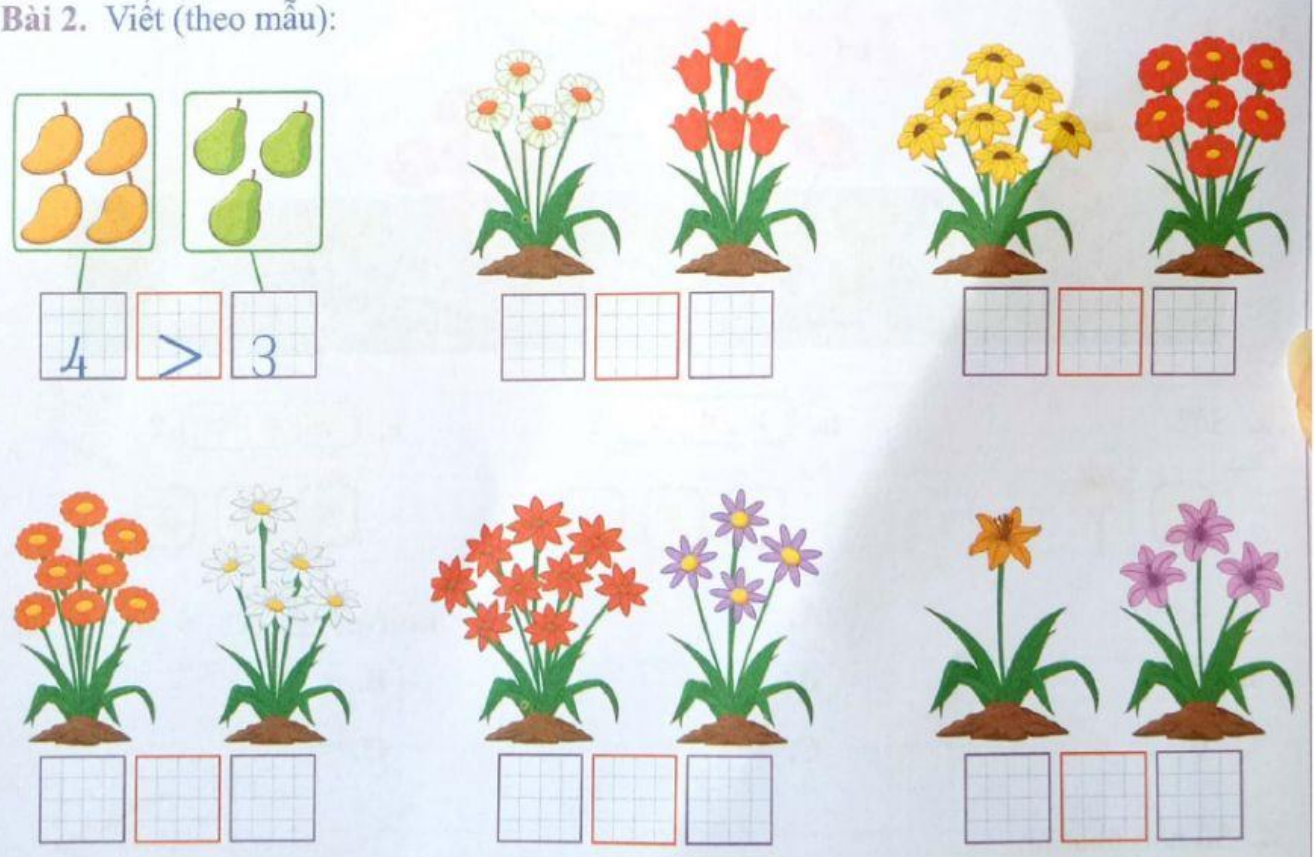
LIVEWORKSHEETS

II. Phần tự luận.

Bài 1. > ; < ; = ?



Bài 2. Viết (theo mẫu):



Scanned by CamScanner
LIVEWORKSHEETS

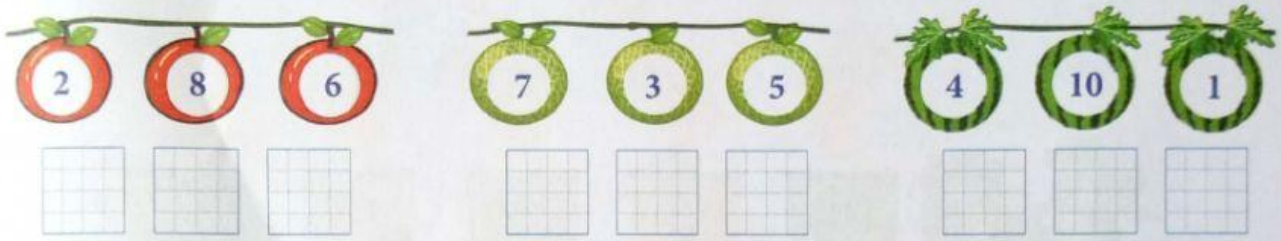
Bài 3. > ; < ; = ?

7 ☐ 8 5 ☐ 9 3 ☐ 0 6 ☐ 8

Bài 4. Viết hai số đã cho vào đúng ô trống:

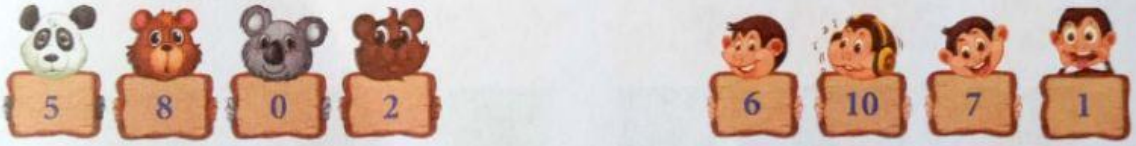
3 và 9	2 và 8	1 và 5	6 và 10
☐ < ☐	☐ > ☐	☐ < ☐	☐ > ☐

Bài 5. Sắp xếp các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn:



☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Bài 6. Sắp xếp các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé:



☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Bài 7. Điền (✓) vào ☐ dưới bạn hái được nhiều cà rốt nhất:



☐ ☐ ☐ ☐

Scanned by CamScanner
LIVEWORKSHEETS